TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang.

2. Ông Nguyễn Văn Long.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa***.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị K**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Lê Huỳnh Đỗ N**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Số C, đường F, Phường S, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị K, vắng mặt anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị K trình bày: Do quen biết nên vào năm 2017 chị và anh Lê Huỳnh Đỗ N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng hay có những bất đồng trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến thường xuyên cải vã, từ đó tính cảm ngày càng rạn nứt, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Huỳnh Đỗ N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Huỳnh Đỗ Nt đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị K.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Thạch Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị K và anh Lê Huỳnh Đỗ N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, ngày 03/8/2017. Ngày 10/02/2020 chị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Lê Huỳnh Đỗ N đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị K và anh Lê Huỳnh Đỗ N được Ủy ban nhân dân Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng hay có những bất đồng trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến thường xuyên cải vã. Chị K và anh N đã sống ly thân từ đầu cuối 2018 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh Nhựt đến để tham dự phiên toà, nhưng anh N vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh N không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa, chị K trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh N nên cương quyết ly hôn, cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị K được ly hôn với anh Lê Huỳnh Đỗ N.

2. Về án phí: Chị Thạch Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001059 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Thạch Thị K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Huỳnh Đỗ N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- UBND PB, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng